

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu:

1.1. Tên dự án: Trồng rừng thay thế năm 2026 và chăm sóc rừng các năm trên diện tích chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc dự án Hồ chứa nước Ka Pét

1.2. Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát

1.3. Chủ đầu tư:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận (Địa chỉ: 30 đường Yersin, Phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng, ĐT: 0252.3821717)

1.4. Địa điểm thực hiện: Tiểu khu 280B - xã Tuyên Quang; tiểu khu 287B, 288 - xã Hàm Kiệm; tiểu khu 284, 285, 286 - xã Hàm Thạnh; tiểu khu 398B - phường La Gi; tiểu khu 414, 415 - xã Sơn Mỹ; tiểu khu 399 - xã Tân Hải - tỉnh Lâm Đồng

1.5. Quy mô và giải pháp thiết kế:

1.5.1. Quy mô: 500 ha diện tích thực trồng/536,75 ha diện tích thiết kế (36,75 ha là đường băng cân lửa), gồm 10 tiểu khu, 17 khoảnh, 89 lô thuộc 06 xã, phường, cụ thể:

- Xã Hàm Thạnh (59,03 ha), gồm:

+ Tiểu khu 284: 21,35 ha; gồm 02 khoảnh, 06 lô (khoảnh 1: lô 1, 2, 3, 4, 5; khoảnh 3: lô 1);

+ Tiểu khu 285: 14,73 ha; gồm 01 khoảnh, 04 lô (khoảnh 3: lô 1, 2, 3, 4);

+ Tiểu khu 286: 22,95 ha; gồm 01 khoảnh, 07 lô (khoảnh 2: lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7);

- Xã Hàm Kiệm (40,21 ha):

+ Tiểu khu 288: 6,31 ha; gồm 01 khoảnh, 02 lô (khoảnh 7: lô 1, 2);

+ Tiểu khu 287B: 33,9 ha; gồm 03 khoảnh, 13 lô (khoảnh 3: lô 1; khoảnh 6: lô 1, 2, 3; khoảnh 9: lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9);

- Xã Tuyên Quang (200,76 ha):

+ Tiểu khu 280B: 200,76 ha; gồm 02 khoảnh, 27 lô (khoảnh 1: lô 1; khoảnh 2: lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 19, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26);

- Phường La Gi (8 ha):

+ Tiểu khu 398B: 8 ha; gồm 01 khoảnh, 01 lô (khoảnh 2: lô 1);

- Xã Sơn Mỹ (162,2 ha), gồm:

+ Tiểu khu 414: 25,34 ha; gồm 02 khoảnh, 04 lô (khoảnh 6: lô 1; khoảnh 8: lô 1, 2, 3);

+ Tiểu khu 415: 136,86 ha; gồm 03 khoảnh, 19 lô (khoảnh 4: lô 1, 2, 3; khoảnh 9: lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; khoảnh 11: lô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7);

-Xã Tân Hải (29,8 ha):

+ Tiểu khu 399: 29,8 ha; gồm 01 khoảnh, 06 lô (khoảnh 3: lô 1, 2, 3, 4, 5, 6);

1.5.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu

a) Diện tích trồng Keo lai nuôi cây mô: 400,76 ha (Khu vực xã Tuyên Quang-diện tích 200,76 ha (27 lô) và khu vực xã Sơn Mỹ, xã Tân Hải, phường La Gi - diện tích 200 ha (30 lô))

a1) Loài cây trồng: Keo lai nuôi cây mô

a2) Phương thức trồng: Trồng thuần loài.

a3) Mật độ trồng: 2.222 cây/ha (hàng cách hàng 3 mét, cây cách cây 1,5 mét)

a4) Biện pháp kỹ thuật trồng:

(i) Xử lý thực bì: do khu vực thiết kế trồng rừng còn lại các gốc Keo sau khai thác của các chu kỳ trước với mật độ khá dày (khoảng 2.000 gốc/ha) nên cần thực hiện mức gốc, kết hợp mức các cây chồi tự nhiên trước khi tiến hành trồng rừng.

(ii) Làm đất. Sau khi thực hiện mức gốc Keo lai khai thác của chu kỳ trước kết hợp mức các cây chồi tự nhiên, tiến hành cày đất toàn diện bằng cơ giới để diệt các loài cỏ dại, cày lật đất độ sâu 20-25 cm.

(iii) Cuốc hố: cuốc hố thủ công theo kích thước (30x30x30) cm.

(iv) Lấp hố kết hợp bón lót: bón lót 0,5 kg phân hữu cơ vi sinh và 0,02kg thuốc trừ sâu, mỗi cho mỗi hố

a5) Chăm sóc, bảo vệ cây trồng:

(i) Chăm sóc năm thứ nhất: sau khi trồng rừng 1-2 tháng tiến hành chăm sóc rừng; thực hiện chăm sóc 01 lần/năm.

- Trồng dặm, tỷ lệ cây trồng dặm bình quân là 10% so với mật độ trồng rừng (222 cây/ha);

- Dãy cỏ, xới vun gốc theo cây đường kính 0,6 m (mật độ 2.222 cây/ha)

- Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm -25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày băng cản lửa;

- Phát chăm sóc thủ công trên hàng, khối lượng 2.705 m²/ha;

Bảo vệ: canh gác, phát hiện, ngăn ngừa sự phá hại của người và gia súc, phát hiện sâu bệnh hại, lửa rừng để có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Thời gian bảo vệ từ tháng 9 đến tháng 12.

(ii) Chăm sóc năm thứ hai: Thực hiện chăm sóc 02 lần/năm

- Lần thứ nhất thực hiện vào đầu mùa mưa, nội dung chăm sóc bao gồm:

- + Dây cỏ, xới vun gốc theo cây đường kính 0,8 m (mật độ 2.222 cây/ha);
- + Bón thúc phân NPK, khối lượng 0,2 kg/cây (mật độ 2.222 cây/ha);
- + Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm -25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ băng cản lửa;
- Lần thứ hai thực hiện vào cuối mùa mưa, gồm các công đoạn:
 - + Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm -25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ băng cản lửa;
 - + Phát chăm sóc thủ công trên hàng, khối lượng 2.217 m²/ha;
- Bảo vệ rừng: canh gác, phát hiện, ngăn ngừa sự phá hại của người và gia súc, phát hiện sâu bệnh hại, lửa rừng để có biện pháp ngăn chặn kịp thời (thời gian bảo vệ từ tháng 1 đến tháng 12).

(iii) Chăm sóc năm thứ ba: Thực hiện thực hiện 02 lần/năm

- Lần thứ nhất thực hiện vào đầu mùa mưa, nội dung chăm sóc gồm:
 - + Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm- 25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ băng cản lửa;
 - Lần thứ hai thực hiện vào cuối mùa mưa, nội dung chăm sóc gồm:
 - + Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm - 25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ băng cản lửa;
 - + Phát chăm sóc thủ công trên hàng, khối lượng 2.217 m²/ha; phát, dọn toàn bộ dây leo, cây bụi và cỏ dại trên hàng cây; phát chặt sát gốc, băm đập, rải đều trên toàn bộ diện tích; tía một số cành sâu bệnh cong queo, gỡ bỏ dây leo bám vào cây trồng.
- Bảo vệ rừng: canh gác, phát hiện, ngăn ngừa sự phá hại của người và gia súc, phát hiện sâu bệnh hại, lửa rừng để có biện pháp ngăn chặn kịp thời (thời gian bảo vệ từ tháng 1 đến tháng 12).

b. Diện tích trồng Bạch đàn: 99,24 ha (gồm khu vực tiểu khu 284, 285, 286, xã Hàm Thạnh; lô 1 khoảnh 7 tiểu khu 288; lô 1, 2, 3 khoảnh 6 và các lô thiết kế tại khoảnh 9 tiểu khu 287B, xã Hàm Kiệm - diện tích 86,67 ha (30 lô) và Khu vực lô 1 khoảnh 3 tiểu khu 287B, lô 2 khoảnh 7 tiểu khu 288, xã Hàm Kiệm - diện tích 12,57 ha (2 lô))

b1) Loài cây trồng: Bạch đàn

b2) Phương thức trồng: Trồng thuần loài.

b3) Mật độ trồng: 2.222 cây/ha (hàng cách hàng 3 mét, cây cách cây 1,5 mét)

b4) Biện pháp kỹ thuật trồng:

(i) Xử lý thực bì: : do khu vực thiết kế trồng rừng còn lại các gốc Keo sau khai thác của các chu kỳ trước với mật độ khá dày (khoảng 2.000 gốc/ha) nên cần thực hiện mức gốc, kết hợp mức các cây chồi tự nhiên trước khi tiến hành trồng rừng.

(ii) Làm đất. Sau khi thực hiện mức gốc Keo lai khai thác của chu kỳ trước kết hợp mức các cây chồi tự nhiên, tiến hành cày đất toàn diện bằng cơ giới để diệt các loài cỏ dại, cày lật đất độ sâu 20-25 cm.

(iii) Cuốc hố: cuốc hố thủ công theo kích thước (30x30x30) cm.

(iv) Lấp hố kết hợp bón lót: bón lót 0,5 kg phân hữu cơ vi sinh và 0,02kg thuốc trừ sâu, mỗi cho mỗi hố

b5) Chăm sóc, bảo vệ cây trồng:

(i) Chăm sóc năm thứ nhất: sau khi trồng rừng 1-2 tháng tiến hành chăm sóc rừng; thực hiện chăm sóc 01 lần/năm.

- Trồng dặm, tỷ lệ cây trồng dặm bình quân là 10% so với mật độ trồng rừng (222 cây/ha);

- Dây cỏ, xới vun gốc theo cây đường kính 0,6 m (mật độ 2.222 cây/ha);

- Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm - 25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày bằng cày lửa;

-Phát chăm sóc thủ công trên hàng, khối lượng 2.705 m²/ha;

Bảo vệ: canh gác, phát hiện, ngăn ngừa sự phá hại của người và gia súc, phát hiện sâu bệnh hại, lửa rừng để có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Thời gian bảo vệ từ tháng 9 đến tháng 12.

(ii) Chăm sóc năm thứ hai: Thực hiện chăm sóc 02 lần/năm

- Lần thứ nhất thực hiện vào đầu mùa mưa, nội dung chăm sóc bao gồm:

+ Dây cỏ, xới vun gốc theo cây đường kính 0,8 m (mật độ 2.222 cây/ha);

+ Bón thúc phân NPK, khối lượng 0,2 kg/cây (mật độ 2.222 cây/ha);

+ Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm- 25 cm khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ bằng cày lửa;

-Lần thứ hai thực hiện vào cuối mùa mưa, gồm các công đoạn:

+ Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm -25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ bằng cày lửa;

+ Phát chăm sóc thủ công trên hàng, khối lượng 2.217 m²/ha;

-Bảo vệ rừng: canh gác, phát hiện, ngăn ngừa sự phá hại của người và gia súc, phát hiện sâu bệnh hại, lửa rừng để có biện pháp ngăn chặn kịp thời (thời gian bảo vệ từ tháng 1 đến tháng 12).

(iii) Chăm sóc năm thứ ba: Thực hiện thực hiện 02 lần/năm

- Lần thứ nhất thực hiện vào đầu mùa mưa, nội dung chăm sóc gồm:

+ Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm - 25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ bằng cày lửa;

- Lần thứ hai thực hiện vào cuối mùa mưa, nội dung chăm sóc gồm:
 - + Cày chăm sóc giữa 2 hàng cây, rộng 2 m, sâu 20 cm - 25 cm, khối lượng 6.667 m²/ha kết hợp cày tu bổ băng cản lửa;
 - + Phát chăm sóc thủ công trên hàng, khối lượng 2.217 m²/ha; phát, dọn toàn bộ dây leo, cây bụi và cỏ dại trên hàng cây; phát chặt sát gốc, băm đập, rải đều trên toàn bộ diện tích; tía một số cành sâu bệnh cong queo, gỡ bỏ dây leo bám vào cây trồng.
- Bảo vệ rừng: canh gác, phát hiện, ngăn ngừa sự phá hại của người và gia súc, phát hiện sâu bệnh hại, lửa rừng để có biện pháp ngăn chặn kịp thời (thời gian bảo vệ từ tháng 1 đến tháng 12).

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ tư vấn đáp ứng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày - người cần thiết (nếu có):

1.1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

Nhà thầu thực hiện công việc Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát; thuộc dự án: Trồng rừng thay thế năm 2026 và chăm sóc rừng các năm trên diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc dự án Hồ chứa nước Ka Pét.

1.2. Tên cơ quan, nguồn vốn và thời gian thực hiện:

- Chủ đầu tư là: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận (Địa chỉ: 30 đường Yersin, Phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng, ĐT: 0252.3821717)

- Nguồn vốn: Từ nguồn vốn trồng rừng thay thế diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Hồ chứa nước Ka Pét đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng thay thế năm 2026 theo Quyết định số 233/QĐ-SNNMT ngày 06/03/2026 với tổng kinh phí 47.923.000.000 đồng

- Thời gian thực hiện gói thầu theo kế hoạch phê duyệt là: 03 năm, nhà thầu phải phân bổ thời gian để thực hiện công việc hợp lý

1.3. Tiến độ thực hiện:

- Thời gian dự kiến hoàn thành công việc là: Phải phù hợp theo thời gian thực hiện gói thầu.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

Nhà thầu phải thuyết minh thể hiện được nội dung các công việc phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Thời gian bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn:

Dự kiến nhà thầu trúng thầu triển khai thực hiện dịch vụ tư vấn ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết.

4. Quy định áp dụng để thực hiện công việc:

Nhà thầu phải thuyết minh chi tiết các Quy chuẩn, tiêu chuẩn cần thiết để phục vụ trong quá trình thực hiện theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

5. Yêu cầu khác:

Công tác lập E-HSDT phải có thuyết minh thể hiện được các nội dung thực hiện đáp ứng đầy đủ các nội dung công việc phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

** Tất cả các tài liệu đính kèm thuộc E-HSDT phải là bản chụp từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực, trong quá trình đánh giá E-HSDT trường hợp cần thiết bên mời thầu sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp các tài liệu gốc để so sánh, xác thực thông tin so với bản chụp tài liệu mà nhà thầu đã cung cấp trong E-HSDT, nhà thầu cần chuẩn bị bản gốc để đối chiếu. Trường hợp nhà thầu không cung cấp được thì sẽ bị đánh giá theo như quy định của pháp luật hiện hành.*

* Trường hợp hợp đồng liên danh:

- Các hợp đồng nhà thầu kèm theo với tư cách là nhà thầu liên danh để chứng minh, thì trong các hợp đồng hoặc biên bản thương thảo hợp đồng phải thể hiện phần công việc, giá trị của nhà thầu thực hiện.

- Số điểm của nhà thầu liên danh bằng số điểm của liên danh đạt được; việc phân chia tỷ lệ thực hiện công việc trong liên danh phải tương ứng với giá trị công việc đảm nhận và tương ứng với năng lực và kinh nghiệm của từng nhà thầu.

- Mỗi thành viên phải đáp ứng các yêu cầu như đối với tư vấn độc lập tương ứng với công việc được thực hiện.

* Tài liệu để chứng minh kinh nghiệm đã thực hiện (bản chụp từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực) bao gồm: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu hoàn thành (Hoặc xác nhận hoàn thành sản phẩm tư vấn của CĐT), nếu các tài liệu cung cấp không thể hiện đặc điểm, loại dự án tương tự thì nhà thầu phải kèm theo bản chụp 01 trong các văn bản pháp lý của công trình có thể hiện để chứng minh.

* Nhân sự tùy theo năng lực và kinh nghiệm của mình đảm nhận vị trí công việc phù hợp theo quy định.

* Mỗi nhân sự chỉ được đảm nhiệm 01 vị trí công việc.

* Nhà thầu phải chứng minh năng lực của các nhân sự thực hiện gói thầu bằng cách đính kèm Bản chụp từ bản gốc hoặc bản chụp có chứng thực các tài liệu sau:

- Văn bằng tốt nghiệp, các chứng chỉ hành nghề còn hiệu lực có liên quan theo yêu cầu của E-HSMT;

- Có hợp đồng của nhân sự ký với nhà thầu hoặc các giấy tờ có liên quan chứng minh;

- Bảng lý lịch chuyên gia tư vấn;

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm là quyết định thành lập (hoặc phân công nhiệm vụ) tổ chuyên gia tư vấn hoặc các giấy tờ có liên quan chứng minh.

- Trường hợp có nội dung nào đó trong các tài liệu của E-HSMT do bên mời thầu cung cấp có sự không thống nhất, nhà thầu phải đề nghị bên mời thầu làm rõ theo quy định trước khi đề xuất trong E-HSDT; trường hợp nhà thầu không đề nghị làm rõ, trong quá trình đánh giá E-HSDT, bên mời thầu đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu E-HSMT của nhà thầu theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Mức độ đáp ứng quy định tại các văn bản trả lời làm rõ E-HSMT của Bên mời thầu là một phần căn cứ để lập E-HSDT (nếu có);

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương III của E-HSMT;

+ Mức độ đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của E-HSMT;

+ Tài liệu pháp lý khác có liên quan.

- Trong quá trình đăng tải thông báo mời thầu, nếu có nội dung chưa rõ hoặc chưa phù hợp của E-HSMT mà nhà thầu không tiến hành làm rõ hoặc có kiến nghị (phù hợp) về nội dung của E-HSMT, nếu sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu nhưng nhà thầu lại gửi kiến nghị liên quan đến nội dung của E-HSMT làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện gói thầu của Chủ đầu tư thì việc này sẽ được xem xét là hành vi cản trở hoạt động đấu thầu quy định tại điểm d, Khoản 5, Điều 16, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023.

*

6. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn:

Thực hiện công việc đảm bảo chất lượng và chịu trách nhiệm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trong mọi trường hợp, quyền sở hữu các sản phẩm dịch vụ tư vấn cho dù là nhà tư vấn đã hoàn thành toàn bộ hoặc một phần trong phạm vi các dịch vụ tư vấn như mô tả trong bảng điều khoản tham chiếu sẽ hoàn toàn thuộc về Chủ đầu tư.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện công việc: Thực hiện hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tối đa không quá 03 năm (Kể cả ngày nghỉ và ngày lễ).

Thuyết minh Nhà thầu phải lập tiến độ thực hiện công việc chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân sự chủ chốt, số lượng nhân công) để thực hiện từng hạng mục công việc, kể cả thời gian hội thảo, xin ý kiến.... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau hợp lý trình duyệt đảm bảo tổng thời gian thực hiện đáp ứng yêu cầu.

2. Sản phẩm giao nộp:

* Nhà thầu thuyết minh về các sản phẩm giao nộp cho chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

3. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Nhà thầu phải nộp báo cáo công tác thực hiện định kỳ theo tuần vào ngày thứ 2 đầu tuần cho Chủ đầu tư và báo cáo lần cuối cùng trước 03 ngày hoàn thành toàn bộ công việc, công tác báo cáo lần cuối phải có đầy đủ các nhân sự chủ chốt sắp xếp làm việc trực tiếp với chủ đầu tư để báo cáo.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu tại Chương III của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Cử các cán bộ có đủ năng lực làm việc thường xuyên cung cấp các tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn nếu cần nhằm tạo điều kiện cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình một cách tốt nhất.
- Tổ chức các cuộc họp để báo cáo tiến độ triển khai thực hiện.
- Trình duyệt hồ sơ (nếu có).